

VỀ ẨN DỤ THỊ GIÁC TRONG PHIM *FORREST GUMP*

BÙI KIM QUY*

Tóm tắt: Ẩn dụ từ lâu đã là một công cụ biểu đạt thiết yếu trong nghệ thuật, không chỉ làm phong phú chiều sâu ý nghĩa của tác phẩm mà còn tạo nên những kết nối tinh tế giữa hình ảnh, biểu tượng và cảm xúc. Trong nghệ thuật kể chuyện điện ảnh, ẩn dụ thị giác là một ngôn ngữ im lặng nhưng đầy uy lực. Bộ phim "*Forrest Gump*" của đạo diễn Robert Zemeckis là một trong những bộ phim kinh điển đã sử dụng ẩn dụ thị giác một cách hết sức hiệu quả. Những hình ảnh ẩn dụ này không chỉ làm tăng chiều sâu ngữ nghĩa cho bộ phim mà còn khơi gợi cảm xúc, mời gọi người xem trở thành người đồng tạo ra ý nghĩa. Nhờ vào khả năng gợi cảm này, ẩn dụ giúp nghệ thuật vượt lên khỏi việc chỉ tái hiện hiện thực, trở thành một không gian tinh tế của đối thoại giữa nghệ sĩ và khán giả.

Từ khóa: ẩn dụ, ẩn dụ thị giác, ngôn ngữ điện ảnh, dựng phim, *Forrest Gump*

Abstract: Metaphor has long been an essential tool of expression in the arts. It not only enriches the depth of a work's meaning but also creates subtle connections between images, symbols, and emotions. In cinematic storytelling, visual metaphor acts as a silent yet potent language. Robert Zemeckis's "*Forrest Gump*" is one of the classic films that have employed visual metaphors effectively. These metaphorical images not only enhance the semantic complexity of a film but also evoke emotional depth, inviting the viewer to become a co-creator of meaning. Thanks to this evocative capacity, metaphor enables art to transcend mere representation of reality, evolving into a nuanced dialogue between the artist and the audience.

Keywords: metaphor, visual metaphor, cinematic language, film editing, *Forrest Gump*



Định nghĩa ẩn dụ

Theo tác giả Lại Nguyên Ân, *150 thuật ngữ văn học* (2004): “Trong nghĩa hẹp, ẩn dụ là biện pháp tu từ (có mặt trong mọi ngôn ngữ) chuyển đặc tính của đối tượng (sự vật, hiện tượng) này cho đối tượng khác theo nguyên tắc có sự tương đồng hoặc tương phản về một mặt nào đó giữa chúng”⁽¹⁾. Cũng theo tác giả này, “Ẩn dụ nổi bật ở tính biểu cảm, mở ra những khả năng vô tận cho việc nhìn ra nét gần nhau của những sự vật,

hiện tượng khác xa nhau. Về thực chất, ẩn dụ là một cách nghĩ mới về đối tượng: nó có thể phát hiện bản chất ẩn giấu của đối tượng”⁽²⁾.

Về mặt cấu trúc, ẩn dụ thường được xây dựng từ ba thành phần chính: bản thể, ẩn dụ, và mối quan hệ ẩn dụ. Bản thể là đối tượng ban đầu mà người nói hoặc người viết muốn mô tả; ẩn dụ là hình ảnh hoặc đối tượng được sử dụng để diễn đạt bản thể một cách gián tiếp; còn mối quan hệ ẩn dụ chính là cầu nối giữa hai yếu tố

(1). Lại Nguyên Ân (2004), tr. 8

(2). Lại Nguyên Ân (2004), tr. 9

này, thể hiện sự tương đồng hoặc liên kết về mặt ý nghĩa. Chẳng hạn, trong ẩn dụ “cuộc đời là một con đường”, thì “cuộc đời” là bản thể, còn “con đường” là hình ảnh ẩn dụ, mối quan hệ giữa chúng nằm ở sự tương đồng về hành trình: cả cuộc đời và con đường đều có những khúc quanh, những ngã rẽ, thử thách và lựa chọn, gợi lên cảm nhận sâu sắc về sự lên xuống, bất định trong hành trình sống của con người.

Ẩn dụ thị giác trong điện ảnh

Trong phê bình điện ảnh, các học giả như André Bazin, Sergei Eisenstein, Gilbert Cohen-Séat hay Christian Metz đều thừa nhận vai trò then chốt của ẩn dụ trong xây dựng ngôn ngữ điện ảnh. Sergei Eisenstein, nhà lý luận và đạo diễn tiên phong của điện ảnh Xô viết từng cho rằng bản chất của dựng phim chính là sự va chạm giữa các hình ảnh nhằm sản sinh ý nghĩa mới, mà ở đó, ẩn dụ giữ vai trò nền tảng. Trong tiểu luận *Nguyên lý điện ảnh và biểu tượng* (*The Cinematographic Principle and the Ideogram*, 1929), ông viết: “Dựng phim không chỉ là kỹ thuật tổ chức hình ảnh, mà là phương pháp tạo ra khái niệm thông qua sự kết hợp của những yếu tố cảm quan, đó là nền tảng của tư duy ẩn dụ trong điện ảnh”⁽³⁾.

Theo nhóm tác giả Sarah Greifenstein, Dorothea Horst, Thomas Scherer, Christina Schmitt trong cuốn sách *Góc nhìn về ẩn dụ điện ảnh* (*Cinematic Metaphor in Perspective*, 2018): “Ẩn dụ điện ảnh là một quá trình tạo ra ý nghĩa qua sự trải nghiệm và hiểu biết của người xem trong quá trình xem phim. Nó không chỉ là sự đại diện của nội dung hay câu chuyện, mà là một quá trình tạo ra thực tế mới thông qua sự kết nối giữa các yếu tố trong phim, khi người xem cảm nhận và hiểu thế giới qua một góc nhìn nhất định”⁽⁴⁾. Như vậy, có thể hiểu ẩn dụ trong điện ảnh là một phương pháp biểu đạt giúp các nhà làm phim truyền tải những ý nghĩa sâu sắc mà không cần phải giải thích trực tiếp bằng lời. Khác với văn

học hay thơ ca, điện ảnh sử dụng các yếu tố như hình ảnh, ánh sáng, màu sắc, bố cục và biểu tượng để tạo ra những tầng nghĩa ẩn sau câu chuyện.

Ở một hướng nghiên cứu khác, nhà ký hiệu học điện ảnh Christian Metz nhìn nhận điện ảnh như một ngôn ngữ không có từ, các hình ảnh mang tính dấu hiệu có thể vận hành như ẩn dụ. Trong cuốn sách *Ngôn ngữ điện ảnh: Ký hiệu học của điện ảnh* (*Film Language: A Semiotics of the Cinema*, 1974), ông phân tích rằng hệ thống ký hiệu điện ảnh được tổ chức như một hình thức ẩn dụ hóa thị giác, trong đó ánh sáng, chuyển động máy quay, bố cục và âm thanh có thể kích hoạt các tầng nghĩa tiềm ẩn.

Giá trị quan trọng nhất của ẩn dụ trong điện ảnh chính là khả năng khơi gợi liên tưởng và tạo điều kiện cho việc diễn giải nhiều nghĩa. Mỗi hình ảnh ẩn dụ đều mở ra một không gian tiếp nhận không cố định, người xem không chỉ tiếp nhận thông tin một chiều mà còn chủ động tham gia vào quá trình tạo ra và tái cấu trúc ý nghĩa của bộ phim. Nhờ vậy, điện ảnh không chỉ dừng lại ở vai trò kể chuyện bằng hình ảnh, mà còn trở thành một phương tiện biểu đạt thị giác giàu tính tư tưởng, nơi các giá trị văn hóa, niềm tin xã hội và những khát vọng sâu kín của con người được chuyển tải thông qua ẩn dụ. Ẩn dụ thị giác là khi một hình ảnh hoặc biểu tượng được dùng để biểu đạt một ý đồ trừu tượng hoặc cảm xúc mà không cần phải giải thích bằng lời. Ẩn dụ thị giác được thể hiện qua các yếu tố như hình tượng đồ vật, màu sắc, ánh sáng, hay cách



Con sư tử đang nằm, ẩn dụ cho tình trạng bị khuất phục

(3). Eisenstein (1929), tr. 258

(4). Sarah Greifenstein, Dorothea Horst, Thomas Scherer, Christina Schmitt (2018), tr. 7



Sư tử ngẩng đầu, ẩn dụ cho sự thức tỉnh

bố trí trong một cảnh phim. Những yếu tố này không chỉ mang ý nghĩa trực tiếp mà còn có thể gợi lên những thông điệp sâu xa hơn. Tác giả Lakoff và Johnson, trong *Chúng ta sống bằng ẩn dụ* (1980), khẳng định: “Ẩn dụ thâm nhập vào tư duy và hành động hằng ngày của con người, chúng không chỉ tồn tại trong ngôn ngữ mà còn trong chính cách con người hiểu và kiến



Con sư tử đứng dậy, ẩn dụ cho sự nổi dậy và đấu tranh

tạo thế giới”⁽⁵⁾. Ví dụ, trong bộ phim, *Chiếm hạm Potemkin* (*Battleship Potemkin*, 1925), đạo diễn Sergei Eisenstein đã kết hợp ẩn dụ thị giác để biến một tác phẩm tuyên truyền cách mạng thành một tác phẩm nghệ thuật bậc thầy. Trong cao trào của đoạn phim Bậc thang Odessa, đạo diễn Sergei Eisenstein đã dựng chuỗi hình ảnh tượng sư tử với các tư thế khác nhau tạo nên một ẩn dụ thị giác mạnh mẽ.

(5). Lakoff và Johnson (1980), tr. 5



Con sư tử đá gác cổng trong phim *Bố già*

Hình ảnh đầu tiên là một con sư tử đá đang nằm phủ phục, mắt nhắm, ẩn dụ cho tình trạng bất lực của nhân dân dưới chế độ chuyên chế.

Hình ảnh thứ hai cho thấy con sư tử đã ngẩng đầu lên, mắt mở, biểu cảm sắc bén hơn báo hiệu cho ý thức phản kháng đang trỗi dậy. Đạo diễn Sergei Eisenstein không cần nhân vật nói lời nào, chỉ bằng dựng phim, ông đã thể hiện sự thay đổi trong tâm thế quần chúng.

Hình ảnh thứ ba con sư tử đã đứng lên, thân hình vươn cao, ánh mắt cảnh giác, miệng hé như gầm lên. Hình ảnh này ẩn dụ cho nhân dân đã thức tỉnh hoàn toàn và hành động, không còn là nạn nhân, mà là chủ thể của cách mạng.

Mặc dù chỉ là ba bức tượng tĩnh, hình ảnh tĩnh, nhưng khi được dựng nối tiếp, chúng tạo ra ảo giác chuyển động như thể sư tử đang từ từ bùng tỉnh. Đây là ẩn dụ thị giác rõ nét.

Trong bộ phim *Bố già* (*The Godfather*, 1972) của đạo diễn Francis Ford Coppola, cũng có con sư tử đá xuất hiện ở phần mở đầu. Tại phút 12:46, khi Michael Corleone vừa xuất hiện lần đầu tiên cùng bạn gái trong buổi tiệc cưới của em gái, máy quay ghi lại toàn cảnh khu vườn đông đúc khách khứa, vui vẻ. Nhưng ở góc phải dưới cùng khuôn hình, đạo diễn Coppola đặt một bức tượng sư tử đá.

Hình ảnh này mang tính ẩn dụ sâu sắc, đặc biệt khi xét đến hành trình của nhân vật Michael. Ở thời điểm này của phim, Michael còn mặc quân phục, tách biệt khỏi thế giới *mafia* của gia đình. Anh điềm đạm, chính trực, chưa dính líu đến tội ác, được thể hiện như người ngoài



Hình ảnh chiếc lông vũ mở đầu phim *Forrest Gump*

cuộc. Tuy nhiên, việc đặt hình ảnh sư tử ngay cạnh bước chân của Michael là một cách đạo diễn Coppola ẩn dụ cho vai trò thống lĩnh sắp tới. Con sư tử hiện diện đầy uy nghiêm như Michael, người con về muộn nhất nhưng cuối cùng lại trở thành người kế vị đáng gờm nhất. Trong cấu trúc ba hồi của điện ảnh, hồi đầu tiên là phần thiết lập không chỉ là nơi giới thiệu nhân vật, không gian và hoàn cảnh xuất phát, mà còn là giai đoạn quan trọng để gieo những hình ảnh mang tính ám chỉ, tạo tiền đề cho các tầng nghĩa thị giác được phát triển xuyên suốt bộ phim. Tại đây, những sự vật và đạo cụ thường được lựa chọn với độ chính xác cao về mặt tạo hình và ngữ cảnh, nhằm phát huy chức năng như những ẩn dụ thị giác có khả năng định hướng cảm xúc, dự báo đường dây phát triển và khơi mở chiều sâu nội tâm nhân vật.

Ẩn dụ thị giác trong phim *Forrest Gump*

Trong bộ phim *Forrest Gump* (1994), đạo diễn Robert Zemeckis khai thác tối đa tiềm năng của các đồ vật quen thuộc như chiếc lông vũ, hộp sô-cô-la, đôi giày... được thiết kế để vượt ra khỏi chức năng vật chất, trở thành điểm tựa cho diễn giải về số phận nhân vật.

Bộ phim mở đầu với hình ảnh chiếc lông vũ bay nhẹ nhàng rồi rơi xuống chân Forrest. Đây không chỉ là một hình ảnh đẹp, mà chiếc lông vũ

còn ẩn dụ cho số phận con người mỏng manh, không ổn định, dễ bị cuộc đời xô đẩy mà không thể tự quyết định hướng đi. Hình ảnh này ẩn dụ cho cách Forrest sống để cuộc đời đưa đẩy mà không cố gắng thay đổi hay kiểm soát. Lông vũ còn mang một lớp ẩn dụ khác, liên quan đến



Các đạo cụ trong vali của Forrest

nhân vật Jenny. Khi còn bé, Jenny ước mình có thể biến thành chim để bay xa khỏi nơi khổ sở này. Ước mơ được bay, được thoát khỏi quá khứ đau buồn đã kết nối cô với hình ảnh con chim và chiếc lông vũ. Cả cuộc đời, Jenny cố gắng trốn chạy những tổn thương thời thơ ấu bằng cách sống buông thả, làm hại bản thân. Cô nhiều lần suýt chết, nhưng không thể chết. Chỉ đến khi Jenny thật sự muốn sống thì số phận lại cướp đi mạng sống của cô. Vì vậy, chiếc lông vũ mở đầu phim còn mang ý nghĩa ẩn dụ cho cái chết của Jenny, và cho ước mơ không thành hiện thực.

Các vật dụng cá nhân trong vali của Forrest - cuốn sách *Chú khỉ George tò mò* (*Curious George*) và chiếc mũ Bubba Gump - cũng là những ẩn dụ thị giác quan trọng. Cuốn sách *Chú khỉ George tò mò* gợi nhớ về tuổi thơ thiếu vắng người cha của Forrest. Lần đầu tiên cuốn sách xuất hiện là khi mẹ Forrest đọc cho cậu nghe để tránh nói về cha. Cuốn sách trở thành một cách để Forrest cảm thấy gần gũi với mẹ và che giấu nỗi buồn vì không có cha. Trong sách, George là một chú khỉ nghịch ngợm sống xa nhà và luôn gặp những chuyện bất ngờ, giống như Forrest khi lớn lên, một người ngây thơ giữa cuộc đời đầy biến động. Người bạn thân của Forrest là Bubba cũng không có cha và lớn lên trong nghèo khó. Ngay cả người yêu của Forrest là Jenny cũng có một tuổi thơ bất hạnh. Cha cô bạo hành và cô không có mẹ. Việc không có một gia đình yên ấm đã ảnh hưởng lớn đến cuộc đời Jenny. Trung úy Dan, một người đàn ông mạnh mẽ nhưng đầy mâu thuẫn, cũng có một gia đình đặc biệt. Cha và những người đàn ông trong gia đình ông đều chết trong chiến tranh. Sự mất mát này đã trở thành một phần lịch sử của gia đình ông, khiến Dan ban đầu không chấp nhận việc Forrest cứu mạng mình. Như vậy, sự xuất hiện của cuốn sách hàm ý rằng gia đình hoàn hảo chỉ có trên sách vở.

Chiếc mũ Bubba Gump là kỷ vật của tình bạn và lời hứa. Nếu cuốn sách *Chú khỉ George tò mò* gợi nhớ về sự thiếu vắng người cha, thì chiếc mũ này lại tượng trưng cho một gia đình mà Forrest tự chọn, đó là tình bạn với Bubba. Dù không phải anh em ruột, Forrest và Bubba kết nối với nhau bằng sự chân thành và tình cảm trong sáng. Chiếc mũ gắn liền với hành động Forrest thực hiện ước mơ của Bubba là mở một công ty đánh bắt tôm và đặt tên là Bubba Gump để tưởng nhớ bạn mình. Chiếc mũ không chỉ là một đồ vật mà còn là biểu tượng cho lòng trung thành và sự giữ lời hứa của Forrest. Những đồ vật này khi xuất hiện trong cùng một cảnh quay đã tạo ra một lớp

ý nghĩa sâu sắc về mặt tâm lý và xã hội. Chúng gợi nhớ về ký ức gia đình, cách đối phó với khó khăn và sự tiếp nối những lời hứa.

Trong căn phòng ngủ thời thơ ấu của Forrest, có hai chi tiết hình ảnh nổi bật là bức vẽ lá cờ Mỹ nguệch ngoạc và chiếc ga giường in hình những người lính cầm súng, chúng không chỉ là yếu tố trang trí mà còn là những ẩn dụ thị giác mang ý nghĩa dự báo sâu sắc về số phận của nhân vật trong mối tương quan với quốc gia và chiến tranh.

Bức vẽ cờ Mỹ non nớt, dán sơ sài trên tường, là một ẩn dụ mang tính phê bình ngầm về bản chất của lý tưởng Mỹ khi được nhìn nhận qua lăng kính tâm hồn của một đứa trẻ bị coi là khuyết tật. Sự ngây ngô trong nét vẽ ẩn dụ cho sự chất vấn về tính toàn vẹn của những giá trị quốc gia được hệ thống giáo dục và quân sự hóa xã hội truyền tải. Việc Forrest, dù có chỉ số IQ thấp, vẫn được nuôi dưỡng trong một môi trường cổ súy chiến tranh như một con đường danh dự, được dự báo qua hình ảnh lá cờ, cho thấy sự định đoạt số phận tiềm ẩn của cậu bởi



Phòng ngủ của Forrest

những thiết chế này. Bức vẽ trở thành một lời bình luận tiền định về vai trò người lính mà Forrest sẽ đảm nhận một cách bất ngờ. Cùng với đó, chiếc ga giường in hình những người lính cầm súng trong không gian riêng tư của Forrest lại là một ẩn dụ về sự xâm nhập của yếu tố quân sự hóa vào thế giới trẻ thơ. Tư thế đứng nghiêm, tôn vinh hoặc tưởng niệm của những người lính trên ga giường, thay vì tư thế chiến

đầu, ẩn dụ một cách tinh tế về vai trò anh hùng bất đắc dĩ mà Forrest sẽ đảm nhận trong tương lai. Hình ảnh này dự báo rằng Forrest sẽ trở thành một người lính, không phải vì lý tưởng chiến tranh, mà như một phần số phận đã được in dấu trong chính không gian riêng tư nhất của cậu từ thuở bé. Như vậy, sự kết hợp của lá cờ ngây ngô và hình ảnh những người lính trang nghiêm ẩn dụ cho sự định đoạt số phận của Forrest, đồng thời dự báo về con đường binh nghiệp bất ngờ và vai trò anh hùng mà cậu sẽ gánh vác.

Khi Forrest tìm đến ngôi nhà của Jenny, bộ ba đạo cụ đặt trước cửa: chai lọ rượu, búp bê úp mặt và lưỡi hái là bố cục thị giác ẩn dụ mạnh mẽ, mang ý nghĩa dự báo u ám về bạo lực, lạm



Cảnh Forrest tìm đến ngôi nhà của Jenny

dụng, và sự bất lực. Đây là một dàn cảnh kể chuyện cực kỳ thông minh, khi đạo diễn Robert Zemeckis không trực tiếp phơi bày bi kịch gia đình Jenny mà sử dụng ẩn dụ thị giác. Sự sắp đặt này tạo ra một lớp nghĩa sâu sắc vượt xa những gì ngôn từ có thể diễn tả. Chai rượu ẩn dụ cho sự mất kiểm soát và nghiện ngập, dự báo về một môi trường độc hại. Trong biểu tượng học, búp bê là hình ảnh thay thế cho đứa trẻ, đặc biệt là bé gái trong khi tư thế úp mặt tượng trưng cho sự xấu hổ, nỗi sợ và sự im lặng. Đây là ẩn dụ trực tiếp về việc Jenny bị lạm dụng tình dục bởi người cha. Việc đạo diễn không trực tiếp diễn tả hành vi bạo hành, mà dùng một búp bê úp mặt để thay thế, là minh chứng cho chiến lược hình ảnh có tính đạo đức, ông không tái hiện

bạo lực, nhưng vẫn truyền tải trọn vẹn hậu quả tâm lý của nó. Lưỡi hái ẩn dụ cho sự chết chóc và hủy diệt, dự báo về một tương lai đầy rủi ro. Sự thông minh nằm ở chỗ đạo diễn đã nói bằng hình ảnh, sử dụng sức mạnh của ẩn dụ thị giác để truyền tải một câu chuyện đau lòng mà không cần bất kỳ lời thoại trực tiếp nào. Ba đạo cụ này hiện thị trong sự tĩnh lặng của khung hình, kết nối với nhau để tạo thành một bức tranh dự báo nghiệt ngã về quá khứ và tương lai của Jenny. Đây không chỉ là một dàn cảnh thông minh mà còn là một lựa chọn kể chuyện đầy nhân văn, tôn trọng sự nhạy cảm của khán giả nhưng vẫn truyền tải trọn vẹn sự tàn khốc của bi kịch. Chính sự tinh tế trong việc sử dụng ẩn dụ đã nâng tầm cảnh quay này, biến nó thành một điểm nhấn kể chuyện cực kỳ thông minh và hiệu quả.

Trong lễ tốt nghiệp đại học của Forrest, đạo diễn Rober Zemeckis đã dàn cảnh với tượng đài người lính cầm súng và tờ quảng cáo khởi nghiệp do quân nhân trao tặng là những ẩn dụ thị giác mạnh mẽ, mang ý nghĩa dự báo nghiệt ngã về áp lực chiến tranh và sự lừa dối trong việc biến chiến tranh thành cơ hội. Tượng đài người lính cầm súng, với mũi súng chĩa thẳng vào Forrest, tiên đoán một cách ám ảnh về việc



Cảnh Forrest được chúc mừng khi tốt nghiệp đại học

anh sẽ bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh, bất chấp sự ngây thơ và thiếu hiểu biết của mình. Hình ảnh này ẩn dụ cho sự xâm nhập và kiểm soát của hệ thống chính trị và quân sự đối với cuộc đời những người trẻ, biến họ thành công cụ phục vụ cho chiến tranh. Sự xuất hiện của tượng

đài ngay trong khoảnh khắc tốt nghiệp dự báo một cách không thể tránh khỏi về việc Forrest sẽ phải nhập ngũ. Ngay trước mặt Forrest, một quân nhân trao tờ quảng cáo khởi nghiệp, ẩn dụ cho sự lừa bịp và sự xuyên tạc bản chất thực sự của chiến tranh. Việc chiến tranh được giới thiệu như một cơ hội khởi nghiệp, một con đường dẫn đến thành công, là một ẩn dụ sắc bén về cách hệ thống quyền lực cố gắng che giấu sự khốc liệt và tàn bạo của chiến tranh, biến nó thành một lựa chọn hấp dẫn cho những người trẻ thiếu cơ hội. Đây là một dự báo cay đắng về những mất mát, đau khổ và cái chết mà Bubba và Trung úy Dan sẽ phải đối mặt, những cái giá khủng khiếp của cơ hội khởi nghiệp mang tên chiến tranh.

Kết luận

Từ những tác phẩm kinh điển của Sergei Eisenstein đến sự trau chuốt trong từng khung hình của Robert Zemeckis, có thể nhận thấy ẩn dụ thị giác là một phương tiện kể chuyện mạnh mẽ, giúp tiếp cận khán giả ở tầng sâu cảm xúc và tư duy. Khi được vận dụng một cách chủ đích và sáng tạo, ẩn dụ thị giác không chỉ làm phong phú thêm ngôn ngữ điện ảnh, mà còn góp phần tạo nên những khoảnh khắc lắng đọng, mở ra nhiều tầng nghĩa và mang lại giá trị nghệ thuật bền vững cho bộ phim.

** Thạc sĩ, Giảng viên khoa Nghệ thuật điện ảnh, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Laffont, R. (2016), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới* (Phạm Vĩnh Cư dịch), NXB. Đà Nẵng,
2. Lakoff, G., & Johnson, M, (1980). *Chúng ta sống bằng ẩn dụ*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*. NXB, Văn học, Hà Nội.
4. Martin, M. (1985), *Ngôn ngữ Điện ảnh*, (Nguyễn Hậu dịch), Cục Điện ảnh xuất bản, Hà Nội.
5. Brandl, M. S. (2023), *A Philosophy of Visual Metaphor in Contemporary Art (Triết lý về ẩn dụ thị giác trong nghệ thuật đương đại)*, NXB. Bloomsbury Academic.
6. Greifenstein, S., Horst, D., Scherer, T., Schmitt, C., Kappelhoff, H., & Muller, C. (2018). *Cinematic Metaphor in Perspective (Góc nhìn về ẩn dụ điện ảnh)*, NXB. De Gruyter; 1st edition.
7. Sergei Eisenstein, *The Cinematographic Principle and the Ideogram*, (Nguyên lý điện ảnh và biểu tượng), 1929, In *Film Theory*, Jackie M, Darien, Melissa, Casey and Jackie C.
8. Christian Metz. *Film Language: A Semiotics of the Cinema*, (Ngôn ngữ điện ảnh: Ký hiệu học điện ảnh), Oxford University Press, 1974.

*Ngày nhận được bài 29/7/2025; Ngày nhận xét, phản biện: 10/8/2025
Ngày chấp nhận đăng: 19/8/2025; Ngày đăng: 25/9/2025*